

TRƯỜNG THPT AN MỸ

**DANH SÁCH THAM GIA KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG
ĐỐI VỚI HỌC SINH CÓ NGUYỆN VỌNG CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC LỰA CHỌN, CCĐHT
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Thông báo số 383/TB-THPTAM ngày 27 tháng 7 năm 2026)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Các môn học, CCĐHT tham gia kiểm tra, đánh giá	Điểm	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bảo	22/12/2010	Nam	GDKTPL, Tin học; CCĐHT Vật lí	GDKTPL: 6.25; Tin học: 5.5; CCĐHT Vật lí: 5.75	
2	Vũ Thiên Bảo	08/01/2010	Nam	GDKTPL, Tin học; CCĐHT Vật lí	GDKTPL: 7.75, Tin học: 6.5; CCĐHT Vật lí: 4.0	
3	Trương Tấn Đức	31/01/2010	Nam	Địa lí, GDKTPL	Địa lí: 6.25; GDKTPL: 8.5	
4	Đỗ Vũ Bảo Duy	30/03/2010	Nam	Địa lí, GDKTPL	Địa lí: 8.5; GDKTPL: 7.0	

Danh sách gồm 04 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

 *[Signature]*

Nguyễn Hoàng Hùng

TRƯỜNG THPT AN MỸ

**DANH SÁCH THAM GIA KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG
BỔ SUNG HỒ SƠ HỌC SINH CÓ NGUYỆN VỌNG CHUYỂN ĐẾN HỌC TẠI TRƯỜNG THPT AN MỸ
NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Thông báo số 383/TB-THPTAM ngày 27 tháng 7 năm 2026)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Các môn học, CCĐHT tham gia kiểm tra, đánh giá	Điểm	Ghi chú
1	Trần Minh Thông	01/4/2010	Nam	CCĐHT Ngữ văn 10	CCĐHT Ngữ văn 10: 7.0	
2	Nguyễn Thị Khánh Dương	16/4/2010	Nữ	CCĐHT Ngữ văn 10	CCĐHT Ngữ văn 10: 5.5	
3	Bùi Hữu Tín	18/8/2010	Nam	Sinh học 10; CCĐHT Ngữ văn 10	Sinh học 10: 7.0; CCĐHT Ngữ văn 10: 5.0	
4	Huỳnh Gia Tuệ	22/4/2010	Nữ	Vật lí 10; CCĐHT Vật lí 10	Vật lí 10: 5.0, CCĐHT Vật lí 10: 5.75	
5	Tổng Đức Mạnh	21/12/2010	Nam	CCĐHT Ngữ văn 10	CCĐHT Ngữ văn 10: 6.75	
6	Vũ Đặng Minh Phương	30/7/2009	Nữ	CCĐHT Ngữ văn 11	CCĐHT Ngữ văn 11: 6.75	

Danh sách gồm 06 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hùng